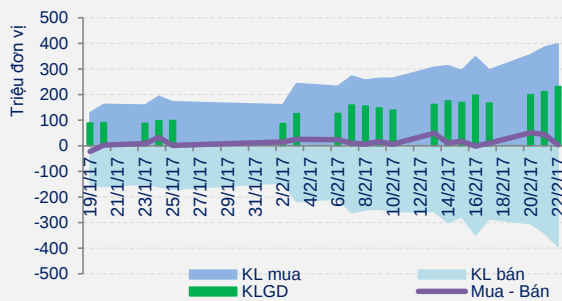
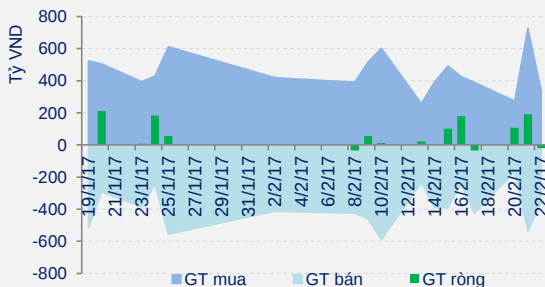


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	717.24	86.62
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	231,294,722	60,733,155
GTGD (tỷ đồng)	3,844.97	512.41
Tổng cung (CP)	394,126,880	100,861,900
Tổng cầu (CP)	398,113,650	91,491,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,658,978	667,400
KL mua (CP)	9,594,210	791,900
GTmua (tỷ đồng)	339.96	14.17
GT bán (tỷ đồng)	360.97	11.21
GT ròng (tỷ đồng)	(21.01)	2.96

Tương quan cung cầu **HOSE**

Giá trị Giao dịch NĐTNN **HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.55%	10.8	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.32%	20.3	4.4	27.4%
Dầu khí	↑ 1.17%	17.1	0.7	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.14%	19.8	3.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.86%	23.8	3.0	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.57%	19.1	6.9	11.6%
Ngân hàng	↓ -0.99%	13.8	1.8	5.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.99%	9.9	1.9	17.9%
Tài chính	↓ -0.61%	24.7	3.0	25.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.73%	13.9	2.5	3.8%
VN - Index	↑ 0.10%	16.5	4.4	91.8%
HNX - Index	↓ -0.28%	11.1	1.6	8.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Khép lại phiên giao dịch, thị trường có diễn biến tăng giảm trái chiều ở 2 chỉ số chính. Cụ thể, chỉ số VN-Index tăng 0,96 điểm (0,1%) lên 717,24 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,24 điểm (0,27%) xuống 86,62 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.406 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 319 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tích cực với 328 mã tăng giá, 109 mã đứng giá, 199 mã giảm giá. HQL tăng trần 170 đồng (+7%) lên 2.600 đồng là cổ phiếu khớp lệnh nhiều nhất phiên hôm nay với 31,6 triệu cổ phiếu. Điểm nhấn trong phiên hôm nay là diễn biến tăng điểm mạnh của các cổ phiếu lớn GAS (+3,9%), SAB (+2,1%), BHN (+2,8%), CII (+6,8%), ROS (+0,8%); điều này đã giúp cân bằng thị trường trước áp lực bán ra mạnh lên vào phiên chiều. Các cổ phiếu dầu khí thu hút dòng tiền tốt và tăng giá tốt trong phiên hôm nay, tiêu biểu có PVD (+1,3%), PVS (+1%), PVC (+2,2%). Cổ phiếu ngành chứng khoán cũng có phiên giao dịch đầy tích cực với sắc xanh lan tỏa trên các mã SSI (+2,4%), SHS (+8,5%), HCM (+1,1%), VIX (+1,6%), VND (+2,3%), SBS (+9,1%), BVS (+1,9%), BSI (+3,3%), MBS (+2%). Các cổ phiếu ngành cao su chịu áp lực bán mạnh trước diễn biến không mấy tích cực của giá cao su thế giới và đồng loạt giảm điểm PHR (-2,2%), TRC (-0,9%), DPR (-0,2%). Bộ đôi HAG (-1%), HNG (-1,5%) chịu áp lực chốt lời trong phiên và đều giảm điểm, nhưng mức giảm là không quá mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp, tuy nhiên đà tăng đang yếu dần đi trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Lực bán ra khi chỉ số tiệm cận mốc kháng cự tâm lý 720 điểm trong phiên hôm nay là khá mạnh khiến chỉ số thoái lui và có lúc đã nhúng xuống sắc đỏ trong phiên. Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cao, đây là điểm tích cực của thị trường chung. Dự báo, VN-Index sẽ tiếp tục chịu áp lực bán ra trong phiên ngày mai và có thể VN-Index sẽ điều chỉnh trong phiên tới với vùng hỗ trợ trong khoảng 709-712 điểm và kháng cự tâm lý của chỉ số tại 720 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh trong phiên tới để tích lũy thêm các cổ phiếu cơ bản tốt đã được chọn lọc trong danh mục với kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 719,09 điểm vào phiên sáng. Về chiều, chỉ số trùng xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất phiên tại 715,36 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,96 điểm (0,1%) lên 717,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.300 đồng, SAB tăng 4.700 đồng, BHN tăng 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 30 phút đầu phiên giao dịch, đạt đỉnh trong phiên tại 87,17 điểm. Sau đó, chỉ số giảm điểm với đà giảm mạnh dần, chạm đáy phiên ở mức 86,24 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,24 điểm (0,27%) xuống 86,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 300 đồng, ACB giảm 100 đồng, OCH giảm sàn 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 65 nghìn cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 46,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DRC với 7 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,1 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3 tỷ đồng tương ứng với 124,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 101 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 234 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam hướng tới nền kinh tế không tiền mặt

Việt Nam đang hướng tới việc giảm các giao dịch tiền mặt và hợp thức hóa các phương thức thanh toán điện tử. Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã ký một kế hoạch đảm bảo rằng Việt Nam sẽ có đủ cơ sở hạ tầng và các công cụ cần thiết để tiến tới một nền kinh tế phi tiền mặt vào năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp nhưng đã tăng đang suy yếu đi trước áp lực chốt lời ở ạt. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục tích cực với hỗ trợ trong khoảng 709-712 điểm (MA5-10) và mốc kháng cự tâm lý tiếp theo tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 702 điểm (MA20). VN-Index đang trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 680 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, diễn biến của VN-Index là giảm điểm với vùng hỗ trợ trong khoảng 709-712 điểm và kháng cự của chỉ số tại 720 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau khi tăng điểm liên tiếp 3 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 86,2-86,3 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 87,8 điểm (đỉnh phiên 14/7/2016). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,2 điểm (MA20). Chỉ số HNX-Index đang trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, diễn biến của HNX-Index là tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 87,8 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 86,2-86,3 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,81 - 36,87 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Sáng 22/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.235 đồng, tăng 4 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,4 USD/ounce tương ứng 0,27% xuống 1.235,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,14 điểm tương ứng 0,14% lên 101,59 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0505 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.249 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,35 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,1 USD tương ứng 0,18% lên 56,76 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,08 USD tương ứng 0,15% lên 54,41 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 21/2, Chỉ số Dow Jones tăng 118,95 điểm tương ứng 0,58% lên 20.743 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 27,37 điểm tương ứng 0,47% lên 5.865,95 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,22 điểm tương ứng 0,6% lên 2.365,38 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

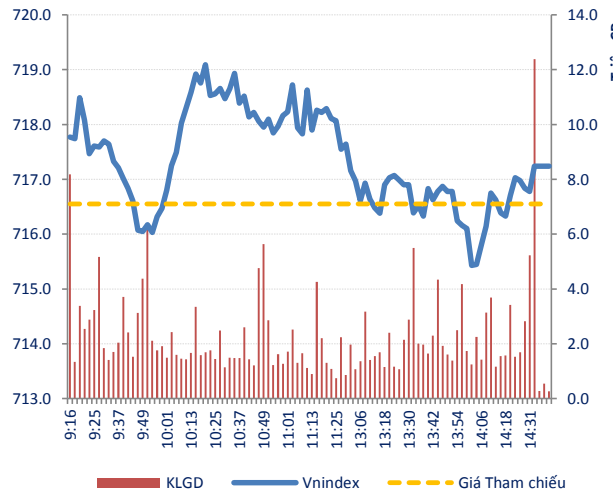
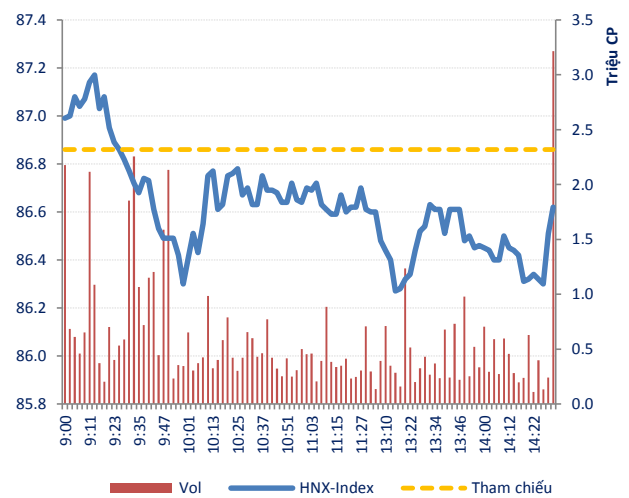
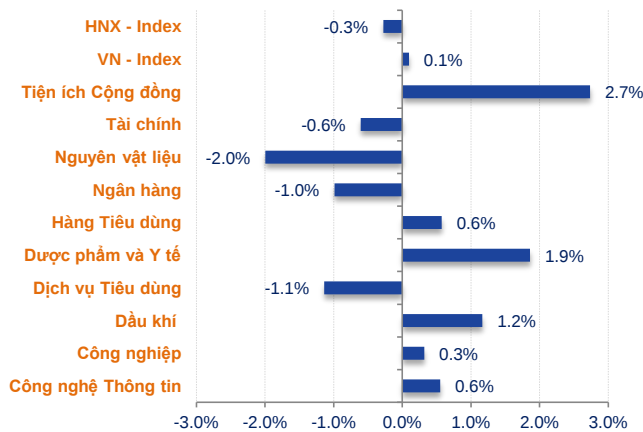
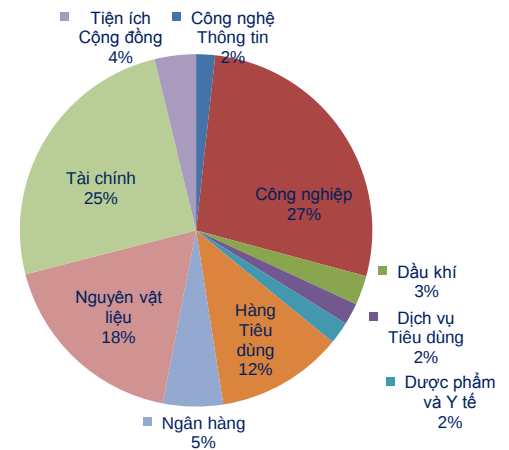
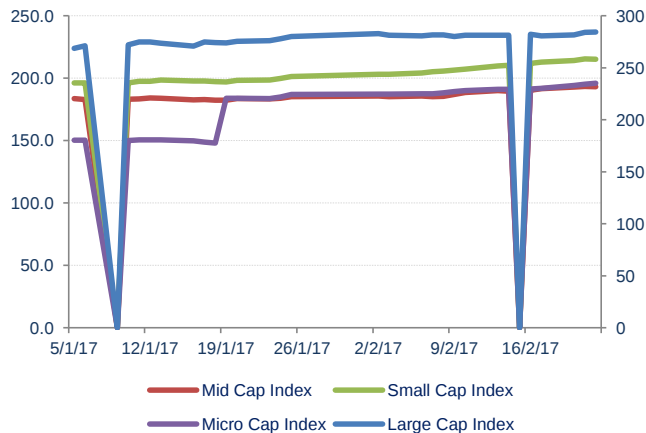
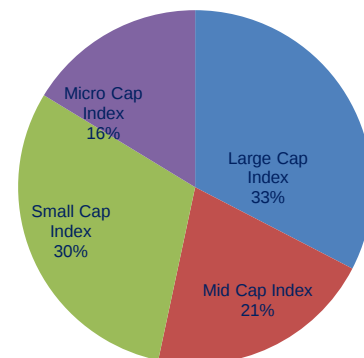
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.5	-1.9%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	568,900	HPG	1,140,460
2	TLH	293,420	CTG	321,900
3	BHS	188,130	NLG	240,570
4	VCB	185,290	DCM	225,000
5	VIC	184,370	PVD	219,270

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	128,000	PGS	233,800
2	VCG	100,800	BVS	132,200
3	PVS	86,100	VND	44,900
4	VGC	80,300	KDM	23,000
5	VIX	54,100	SD5	9,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HQC	2.43	2.60	↑	7.00%	43,107,588
FLC	6.84	7.00	↑	2.34%	27,204,170
HAG	8.20	8.12	↓	-0.98%	11,554,640
HPG	42.25	40.20	↓	-4.85%	7,920,920
SSI	21.05	21.55	↑	2.38%	5,154,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	4.00	4.30	↑	7.50%	9,721,884
SVN	2.00	2.20	↑	10.00%	4,711,500
SHB	5.20	5.10	↓	-1.92%	3,448,928
KLF	2.60	2.60	→	0.00%	3,413,223
PVX	2.50	2.40	↓	-4.00%	2,612,618

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HQC	2.43	2.60	0.17	↑ 7.00%
HID	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%
PAN	42.00	44.90	2.90	↑ 6.90%
TTF	6.25	6.68	0.43	↑ 6.88%
TIX	32.80	35.05	2.25	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VCM	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
PGT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PMP	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
DST	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
BTT	34.70	32.30	-2.40	↓ -6.92%
CDO	5.64	5.25	-0.39	↓ -6.91%
ATG	3.50	3.26	-0.24	↓ -6.86%
MDG	11.75	10.95	-0.80	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
BII	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
C92	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
SED	19.20	17.30	-1.90	↓ -9.90%
SEB	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	43,107,588	2.7%	262	9.9	0.3
FLC	27,204,170	3250.0%	1,736	4.0	0.5
HAG	11,554,640	-6.1%	(1,291)	-	0.5
HPG	7,920,920	38.5%	7,833	5.1	1.7
SSI	5,154,800	12.6%	1,827	11.8	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	9,721,884	2.8%	289	14.9	0.4
SVN	4,711,500	3.1%	322	6.8	0.2
SHB	3,448,928	7.7%	921	5.5	0.4
KLF	3,413,223	0.9%	92	28.4	0.2
PVX	2,612,618	4.7%	343	7.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	↑ 7.0%	2.7%	262	9.9	0.3
HID	↑ 6.9%	5.7%	622	19.9	1.1
PAN	↑ 6.9%	10.2%	2,548	17.6	2.0
TTF	↑ 6.9%	-236.6%	(11,573)	-	-
TIX	↑ 6.9%	11.4%	2,821	12.4	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	↑ 10.0%	3.1%	322	6.8	0.2
VCM	↑ 10.0%	18.5%	3,853	6.3	1.0
PGT	↑ 10.0%	-5.4%	(470)	-	0.5
PMP	↑ 9.9%	16.2%	2,456	7.2	1.2
DST	↑ 9.8%	0.3%	40	568.4	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	568,900	13.4%	1,736	4.0	0.5
TLH	293,420	42.5%	5,490	2.6	0.9
BHS	188,130	13.6%	2,281	6.1	0.8
VCB	185,290	14.5%	1,897	20.0	2.8
VIC	184,370	3.8%	591	77.3	4.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	128,000	19.0%	2,653	4.7	0.9
VCG	100,800	6.4%	1,078	14.7	1.2
PVS	86,100	8.4%	2,210	8.7	0.8
VGC	80,300	12.7%	1,727	8.7	1.2
VIX	54,100	6.8%	765	8.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,265	43.2%	6,464	20.2	8.5
SAB	143,839	33.9%	6,978	32.1	12.7
VCB	136,355	14.5%	1,897	20.0	2.8
VIC	120,543	3.8%	591	77.3	4.6
GAS	118,628	16.9%	3,704	16.7	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,281	9.9%	1,344	16.8	1.5
VCS	8,964	55.3%	12,009	12.4	6.2
PVS	8,621	8.4%	2,210	8.7	0.8
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.13	0.7%	86	137.3	1.0
HNG	3.16	-9.3%	(1,257)	-	0.7
TNT	2.96	0.8%	60	45.0	0.3
LBM	2.88	26.4%	5,413	6.7	1.7
HQC	2.72	2.7%	262	9.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.56	3.6%	439	4.3	0.2
HKB	4.57	2.8%	289	14.9	0.4
NHP	3.85	2.6%	277	15.5	0.4
PDC	3.41	4.3%	401	10.2	0.4
ALV	3.25	8.1%	941	3.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
